

## Thú chơi câu đối tết

Mỗi năm, khi Tết đến, từ thành thị tới các làng quê, cùng với việc mua sắm hàng Tết, dựng cây nêu, người ta không quên mua dăm quả cau, bao chè tới xin câu đối cụ Nghè, cụ Cự

Câu đối thờ viết trên giấy đỏ dán ở cột, ở cửa nhà nội dung thường bày tỏ lòng biết ơn của cháu con đối với tiên tổ:

Tuế hữu tứ thời xuân tại thủ  
Nhân ư bách hạnh hiếu vi tiên

(Năm có bốn mùa, mở đầu bằng mùa xuân;  
Người ta có trăm tính nhưng tính hiếu thảo là cần trước hết)

ở làng tranh Đông Hồ câu đối trên đã được cải biên chút ít và đưa vào bộ tranh chủ treo ở bàn thờ gia tiên, hai bên là chữ Phúc, chữ Thọ và đôi câu đối:

Từ thời xuân tại thủ  
Ngũ phúc thọ vi tiên

Những chữ Hán được trang trí cách điệu: một bên là con rồng, một bên là con phượng trên nền giấy điểm tuyết hoa, lá, chim muông

Những câu đối này thường kèm theo mấy chữ đại tự cũng viết trên giấy đỏ treo thành bức hoành: "ấm hà tư nguyên" "ấm hà tư nguyên" (Uống nước sông nhớ đến nguồn); "Đức lưu quang" (Đức chan hoà ánh sáng).

Dịp Tết còn có các câu đối tức cảnh xuân của các bậc văn hay chữ tốt, cũng được viết trên giấy đỏ treo ở cộng

Vậy tục treo câu đối Tết có từ bao giờ Sách xưa có kể phong tục của người dân Bách Việt, trong ngày Tết Nguyên đán theo bùa gỗ có hình hai vị thần Thần Đờ và Uất Lũy treo hai bên cửa ngõ Đó là hai vị thần sống dưới gốc đào lớn dưới núi Độ Sóc chuyên cai quản đàn quỷ, hễ quỷ nào "phá rào" đi làm hại dân thì thần hoá phép trừ đi Sau này việc treo bùa gỗ "Đào phù" được thay bằng câu đối hai bên cửa

Đời sống hăm khá dần, mỗi người, tuỳ hoàn cảnh, gửi gắm vào câu đối những ý tứ, những niềm vui cùng ước vọng vào một năm mới đang đến Vào thế kỷ 15, thú chơi câu đối Tết đã trở nên phổ biến, khắp Kinh kỳ, từ dinh thự của quan lại tới các tư gia, đâu đâu cũng treo câu đối Tết Lại có cả câu đối nói về nghề nghiệp dán ở cửa hàng, cửa hiệu Tương truyền, vào một năm, sắp tới giao thừa, vua Lê Thánh Tông ra phố phường xem dân ăn tết Thấy một nhà không treo câu đối, vua vào hỏi, biết đó là nhà một người thợ nhuộm vợ goá, con trai đi vắng, vua bèn lấy giấy bút và viết

Thiên hạ thanh hoàng giai ngã thủ;  
Triều đình chu tử tống ngô gia

(Xanh vàng thiên hạ đều tay tớ  
Đỏ tía triều đình tử cửa ta)

Cũng với chữ Hán, nhiều danh sĩ nước ta còn viết câu đối Tết bằng chữ Nôm Đầu thế kỷ 20, Nguyễn Khuyến (1835-1909) đã sử dụng tài tình chữ viết của dân tộc, đưa cả ca dao, tục ngữ, thành ngữ vào câu đối Trong 67 câu đối hiện còn của cụ thì 47 câu đối Nôm

Hiểu rõ vần xoay của tạo hoá, cụ ước ao  
Có là bao, ba vạn sáu ngàn ngày, được trăm cái Tết  
Ước gì nhi, một năm mười hai tháng, cả bốn mùa xuân